

---

# VIÊM KẾT MẠC – VIÊM LOÉT GIÁC MẠC

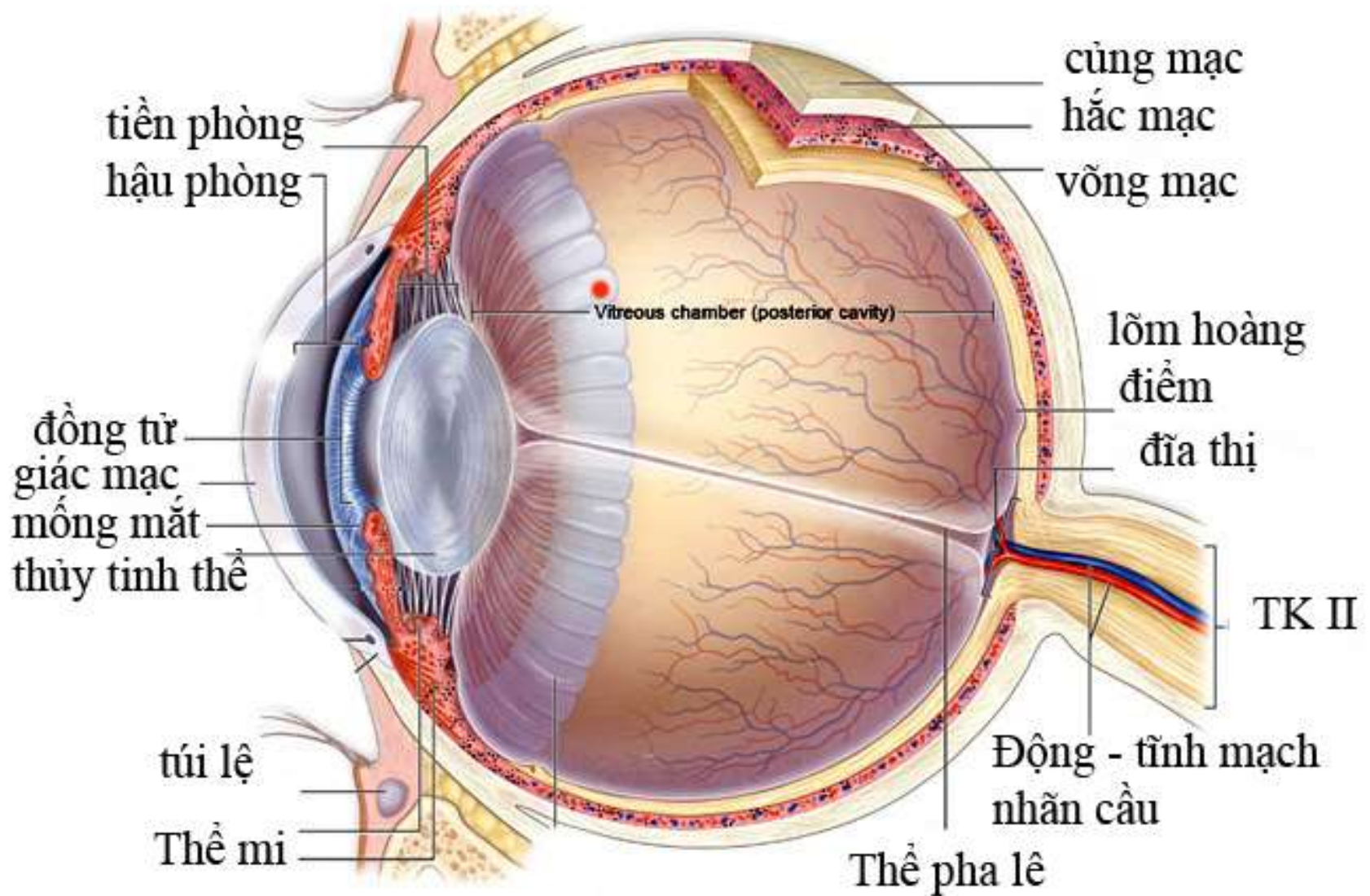
TS BS Võ Thành Liêm

# MỤC TIÊU

---

- ✘ Đặc điểm bệnh viêm kết mạc
- ✘ Đặc điểm bệnh viêm loét giác mạc
- ✘ Các nét chính trong chăm sóc và điều trị

# TỔNG QUAN



# VIÊM KẾT MẠC

---

## ✘ Giải phẫu:

- + Bao phủ mặt ngoài nhãn cầu => kết mạc nhãn cầu
- + Bao phủ mặt sau mi mắt => kết mạc thể mi
- + Lớp bạch huyết = hột ở mắt

## ✘ Viêm

- + Tiết dịch ở biểu mô
- + Tăng sinh các nang bạch huyết => hạt
- + Phù mọng => căng dẫn

# VIÊM KẾT MẠC

---

## × Tác nhân

### + Nhiễm trùng:

× Siêu vi

× Vi trùng

× Ký sinh trùng

### + Kích thích:

× Hóa chất

× Nhiệt độ: lửa, nước ấm

× Tác động ngoại lực: chấn thương

### + Dị ứng:

× Tác nhân tại chỗ: phấn hoa, bụi

× Tác nhân toàn thân: thức ăn, thuốc

# VIÊM KẾT MẠC

## ✘ Biểu hiện lâm sàng

### + Dấu chứng cơ năng

- ✘ Cảm giác cộm, nóng, khó chịu ở mắt
- ✘ Ngứa => dụi mắt nhiều
- ✘ Phù mi => nặng mi
- ✘ Chảy nước mắt nhiều
- ✘ Đau, sợ ánh sáng => có biến chứng giác mạc\



# VIÊM KẾT MẠC

## × Biểu hiện lâm sàng

### + Dấu chứng thực thể toàn thân

- × Sốt, nhức mỏi cơ thể
- × Hạch cổ, hạch trước tai
- × Phù nề quanh ổ mắt

### + Dấu hiệu tại chỗ:

- × Đa tiết
- × Phù
- × Nhú và các hạt
- × Dẫn mạch, cương tụ



# VIÊM KẾT MẠC

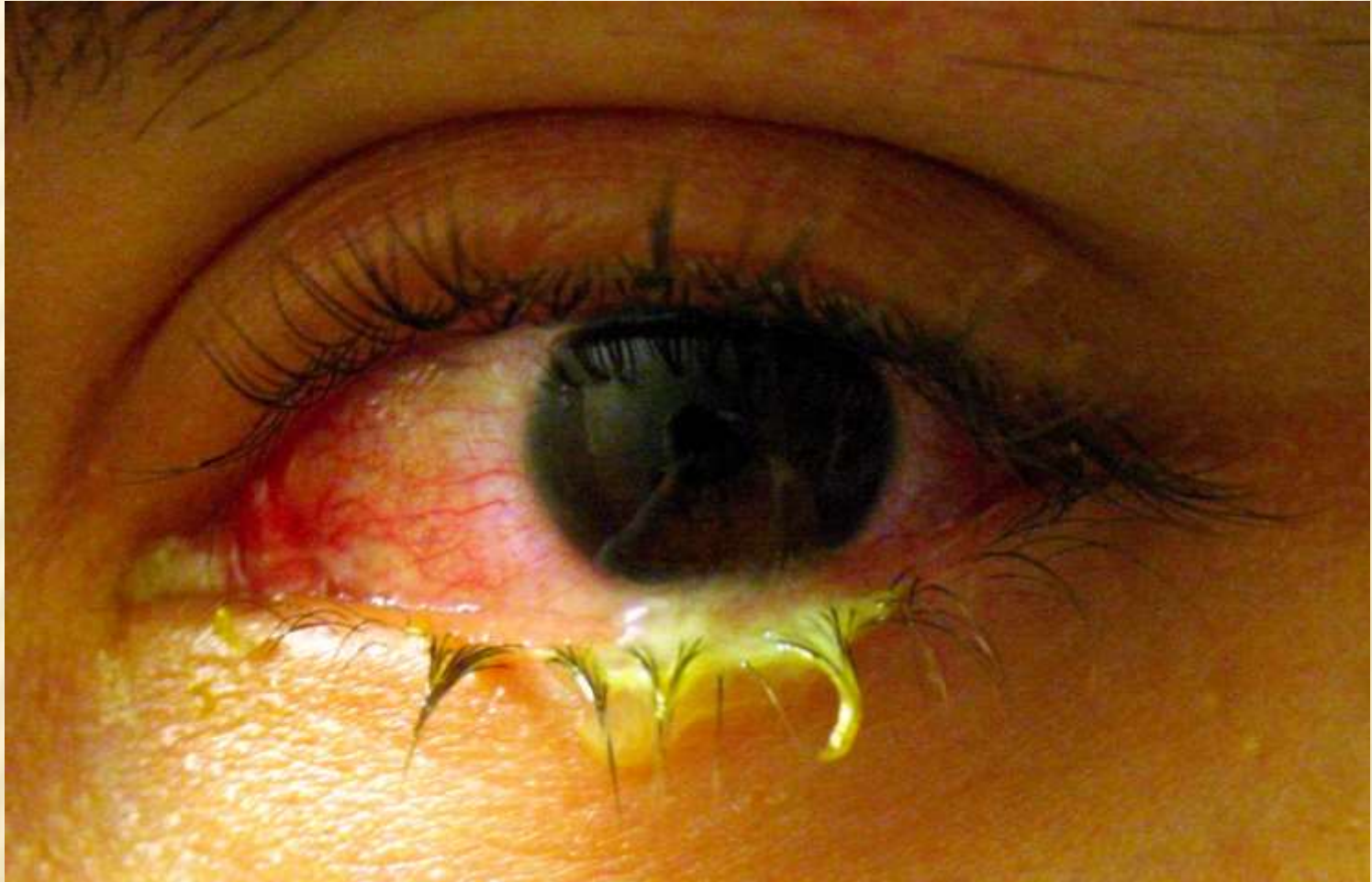
- ✘ Nhiễm trùng : phù, đa tiết, mủ, sung huyết





# VIÊM KẾT MẠC

- ✘ Nhiễm trùng: phù, đa tiết, mủ, sung huyết



# VIÊM KẾT MẠC

✘ Nhiễm trùng: sung huyết



# VIÊM KẾT MẠC

## ✘ Nhú-hạt dưới niêm



# VIÊM KẾT MẠC

## ✘ Nhú-hạt dưới niêm



# VIÊM KẾT MẠC

✘ Tăng sinh mạch máu



# VIÊM KẾT MẠC

---

## × Diễn tiến

- + Thường do siêu vi, dị ứng
- + Lành tính, khởi bệnh không di chứng

## × Biến chứng

- + Viêm giác mạc
- + Mảng máu giả
- + Mộng thịt

# VIÊM KẾT MẠC

---

## × Điều trị

+ Theo tác nhân

+ Kháng sinh:

× Néomycine

× Chloramphénicol

× Tetracycline

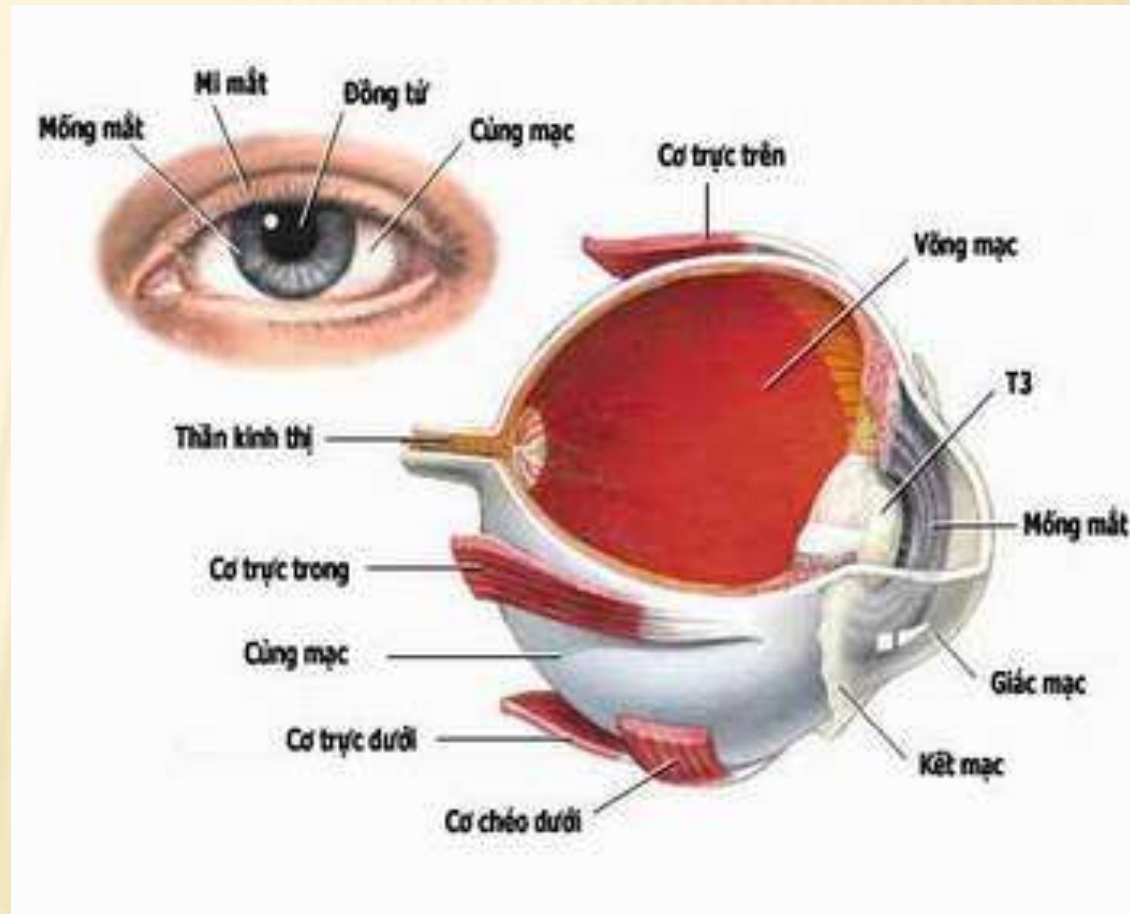
+ Kháng histamin

+ Corticoid

# VIÊM LOÉT GIÁC MẠC

## ✘ Giải phẫu

- + Hình chòm, chiếm 1/6 phía trước
- + Trong suốt
- + Hình cong
- + Nhiều thần kinh cảm giác





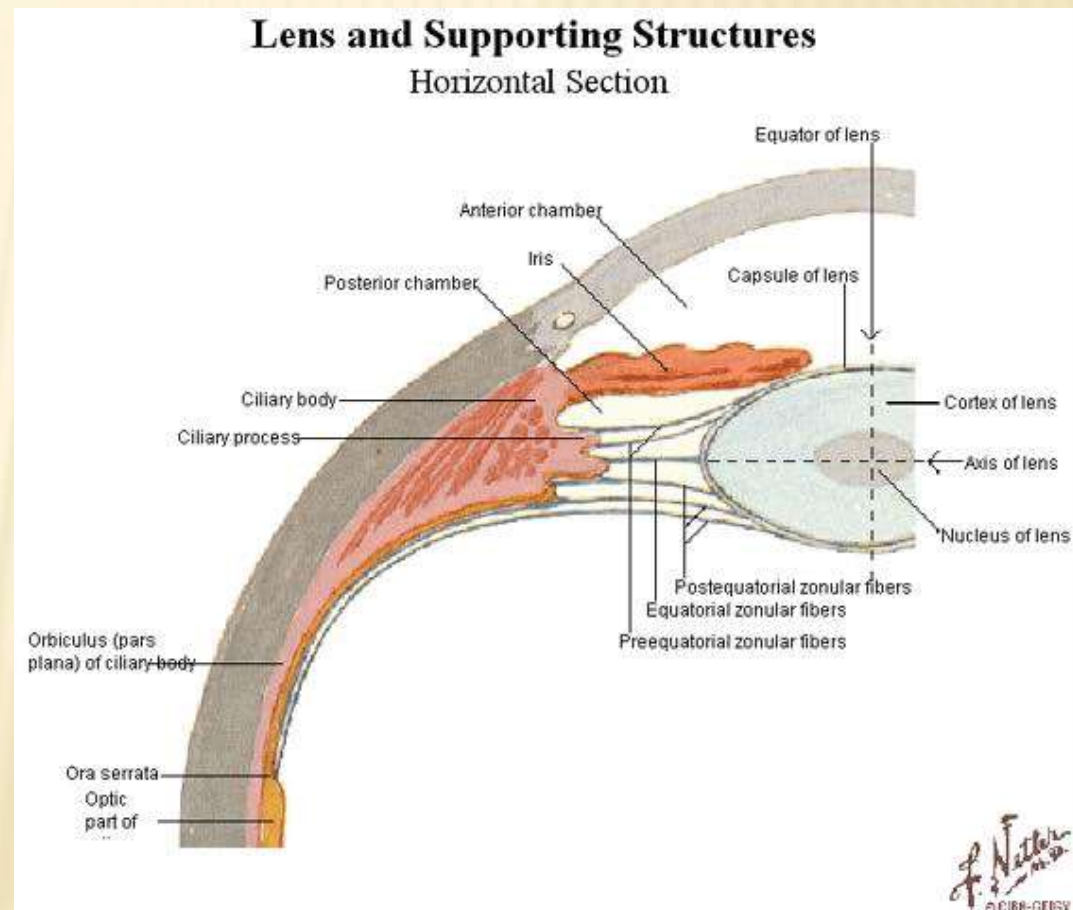
# VIÊM LOÉT GIÁC MẠC

## ✘ Các tác nhân

+ Vi khuẩn

+ Nấm

+ Siêu vi



# VIÊM LOÉT GIÁC MẠC

---

## ✘ Đặc điểm lâm sàng

### + Dấu chứng cơ năng

- ✘ Cộm, xồn mắt, cảm giác có dị vật
- ✘ Cảm giác nặng mắt
- ✘ Đau mắt, đau hốc mắt
- ✘ Chói sáng, sợ ánh sáng
- ✘ Có thể giảm thị lực

# VIÊM LOÉT GIÁC MẠC

## ✘ Đặc điểm lâm sàng

### + Dấu chứng thực thể toàn thân

✘ Sốt, mệt mỏi (siêu vi)

✘ Hạch trước tai

### + Dấu chứng thực thể

✘ Sung mi

✘ Sung huyết kết mạc, cương tụ rìa

✘ Thấy tổn thương loét giác mạc

✘ Mỏng mắt bình thường

✘ Biến chứng: thủng giác mạc, mù tiền phòng

# VIÊM LOÉT GIÁC MẠC

---

## ✘ Điều trị

### + Vi trùng

- ✘ Loét nông: chỉ cần kháng sinh nhỏ thuốc tại chỗ
- ✘ Loét sâu: dùng kháng sinh toàn thân

### + Nấm

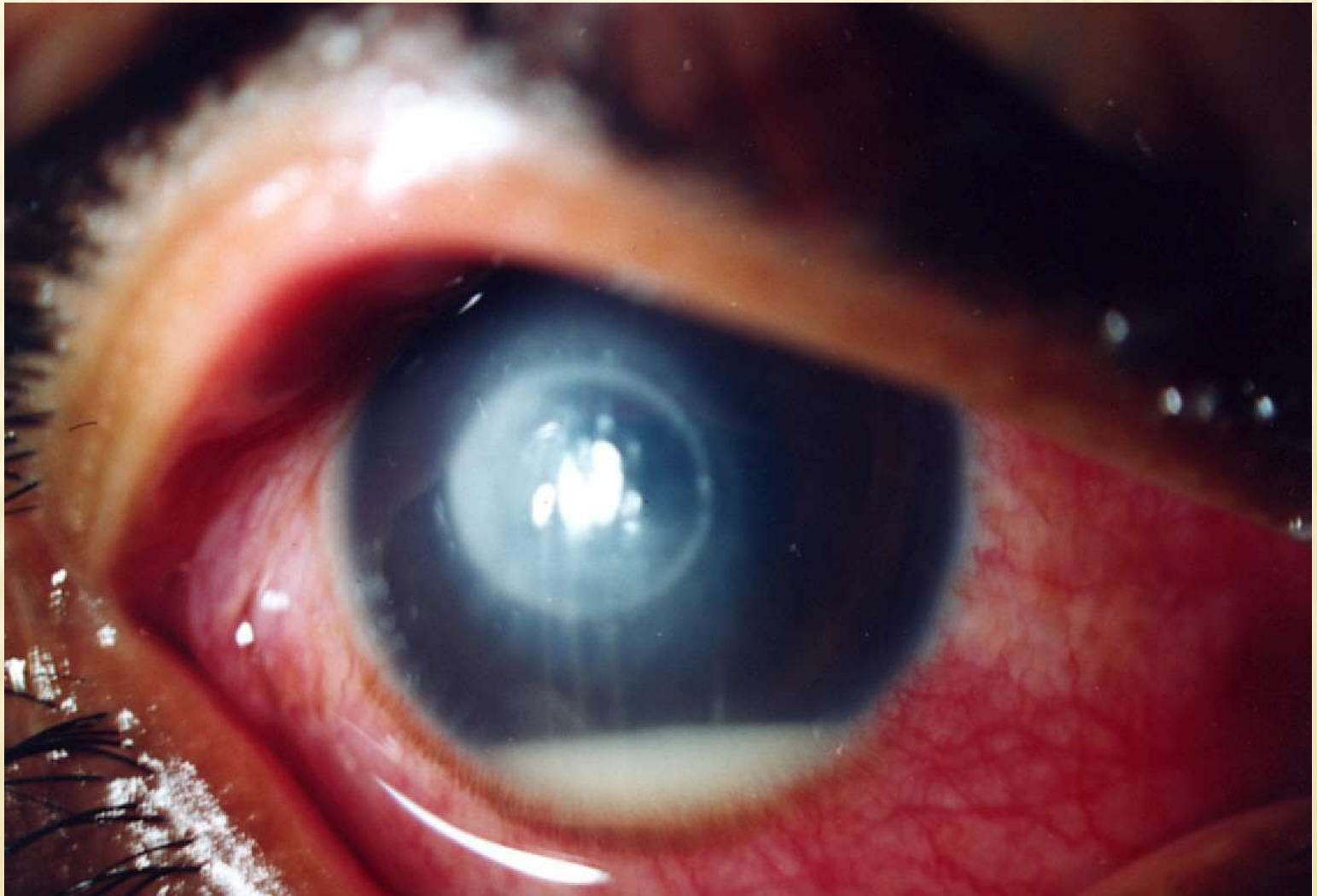
- ✘ Thuốc kháng nấm: amphotericine B, Nystatin, Miconazole, Ketoconazole

### + Siêu vi

- ✘ Vidarabine, aciclovir, Trifluridin
- ✘ Nước mắt nhân tạo

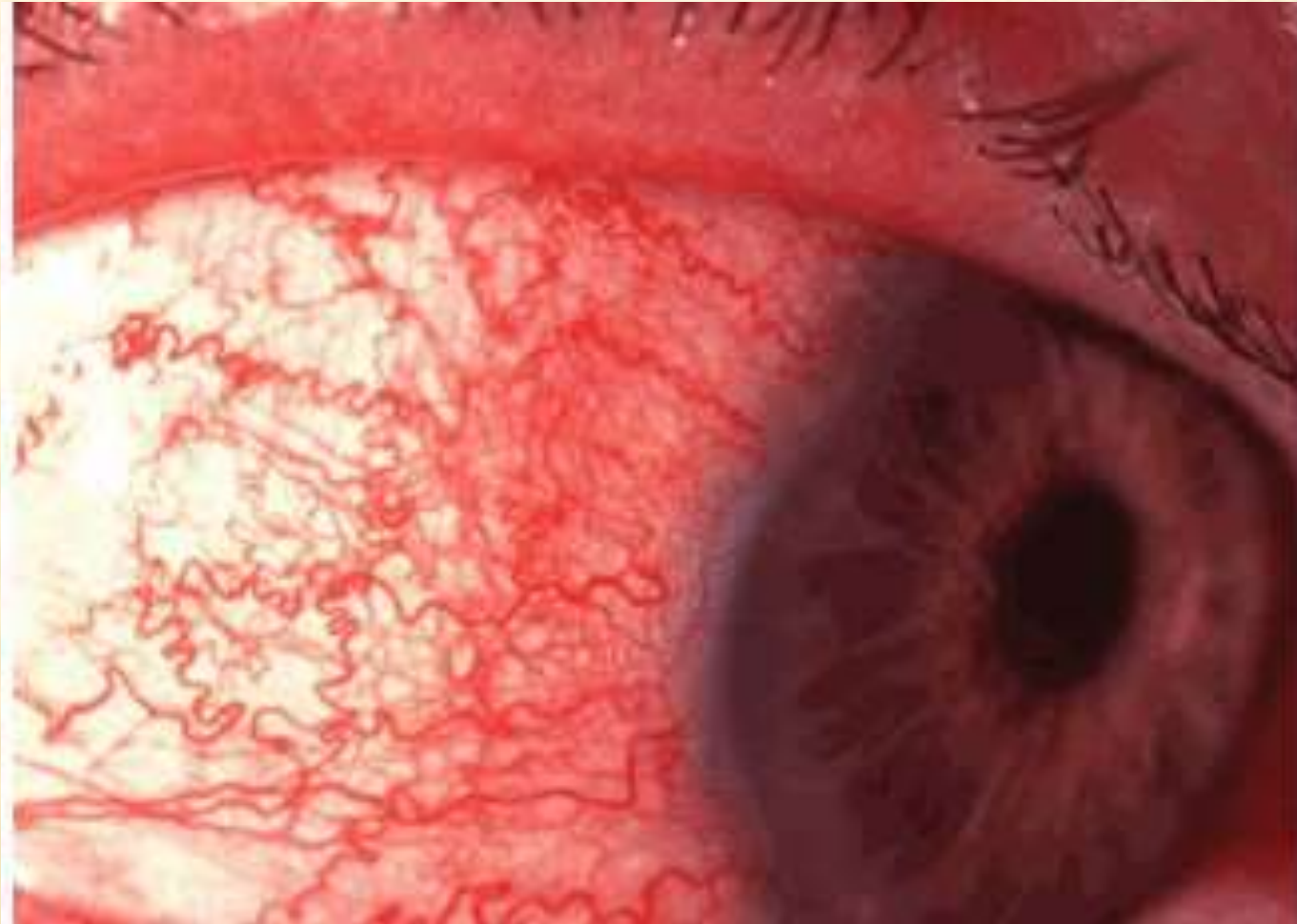
# VIÊM LOÉT GIÁC MẠC

✘ Biến chứng mù tiền phòng



# VIÊM LOÉT GIÁC MẠC

✘ Cương tụ vùng rìa



# TỔNG HỢP

---

## ✘ Mắt đỏ:

+ Đau -> cần khám bác sĩ chuyên khoa

✘ Tăng nhãn áp cấp

✘ Viêm màng mắt

✘ Viêm loét giác mạc

✘ Herpes mắt

+ Không đau -> bệnh của kết mạc

✘ Viêm kết mạc virus

✘ Viêm kết mạc dị ứng